

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST  
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Phương - Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phú Hưng, tỉnh An Giang

2. Bà Trần Ngọc Anh – Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Ôn Hòa B, sinh ngày 17/9/1970, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; trình độ học vấn (văn hoá): 3/12; con ông Ôn Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); có vợ Lê Thị N1, sinh năm 1972 (đã ly hôn); con có 01 người tên Ôn Thị Bích H1, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 09/12/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/1999.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P; (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Cháu Hồ Thị Như Ý, sinh ngày 19/05/2006; nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị Như Ý*: Ông Hồ Bình P, sinh năm 1970 và bà Ôn Bích T, sinh năm 1970; cùng cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; ông P và bà T là cha, mẹ ruột của cháu Ý; (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Phạm Thanh Ái D, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A; (ông P và bà T có mặt)

- *Người làm chứng*: Bà Lê Thị Cẩm N2, sinh năm 1993; cháu Lê Thị Yến P1, sinh năm 2009 (do ông Lê Minh T1 và bà Phạm Thị Kiều D1 làm người đại diện theo pháp luật); bà Lê Thị N3, sinh năm 1961; (tất cả đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/06/2023, Lê Thị Cẩm N2, sinh năm 1993 nhìn thấy Ôn Hòa B đi đến vị trí của Hồ Thị Như Ý, sinh ngày 19/05/2006 đang đứng dưới sân nhà của bà Ôn Thị Thanh T2 (G) tại khu vực ấp B, xã B, tỉnh An Giang. Nguyên nghi ngờ B có ý định xâm hại tình dục đối với Ý nên kêu cháu là Lê Thị Yến P1, sinh ngày 28/03/2009 đi theo quan sát và nếu phát hiện thì ghi hình lại. P1 đi theo quan sát và nhìn thấy B thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với Ý phía sau nhà dân. P1 nhìn thấy B đứng ôm Ý từ phía sau đang trong tình trạng không mặc quần và dùng tay sờ bộ phận sinh dục của Ý. Tiếp đó, B dẫn Ý đi vào sân nhà và để Ý nằm ngửa trên tấm đệm nhựa màu xanh, B kéo quần của mình đến đầu gối rồi nằm lên người của Ý và thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ xong, B mặc quần vào, rồi mặc quần áo cho Ý. Cùng lúc này, bà Ôn Bích T, là mẹ của Ý và Lê Thị N3 hay tin nên đi đến nơi thì thấy Ý từ sân nhà đi lên đường, trên quần áo dính nhiều bùn đất và nhìn thấy B đang đứng dưới sân nhà, nghi con gái bị B xâm hại nên bà T đến Công an xã B trình báo sự việc. Do sợ bị phát hiện nên B trốn khỏi địa phương.

Kết luận Giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 423/23/KLTDTE-TTPY ngày 14/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, đối với Hồ Thị Như Ý, kết luận: Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 6 giờ, chưa tới chân màng trinh; căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%.

Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 413/23/KLTDTE-TTPY ngày 25/10/2023 của Trung tâm P2, đối với Hồ Thị Như Ý, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi quan hệ tình dục và hiện tại. Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng (F73-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm quan hệ tình dục và hiện tại: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Nguyên nhân hình thành bệnh: Chậm phát triển tâm thần là một bệnh lý tâm thần, có nhiều nguyên nhân gây nên: Chấn thương, nhiễm trùng, bất thường về di truyền và rối loạn chuyển hoá di truyền, dinh dưỡng, môi trường.

Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Trích xuất 22 ảnh từ dữ liệu 03 tập tin lưu trong 03 đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV12 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Ôn H2 Bằng ra trước Toà án nhân dân khu vực 12 để xét xử về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ôn Hòa B khai nhận có thực hiện toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại (do bà Ôn Bích T đại diện luôn cho ông Hồ Bình P) trình bày: Thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - An Giang đã truy tố đối với bị cáo Ôn Hòa B. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 25.000.000 đồng; không yêu cầu nhận lại quần, áo của bị hại đã giao nộp cho cơ quan điều tra, do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Ôn Hòa B đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng như người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 4 Điều 141, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ôn H2 Bằng mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Hiếp dâm”.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 cái áo vải thun, loại nữ, tay ngắn, màu vàng; 01 cái quần vải thun, loại lửng, màu xám; 01 vỏ bao cao su hiệu Lavender, đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 tấm nhựa màu xanh, tất cả đã qua sử

dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ôn Hòa B có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Hồ Thị Như Ý số tiền 25.000.000 đồng.

Bà Phạm Thanh Ái D phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hồ Thị Như Ý:

- Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Ôn Hòa B với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo B bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền 25.000.000 đồng như người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Ôn Hòa B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 09/6/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/6/2023, Kết luận

Giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 423/23/KLTDTE-TTPY ngày 14/6/2023, Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh A, Bản Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 413/23/KLTDTE-TTPY ngày 25/10/2023 của Trung tâm P2, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.2.1] Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 09/6/2023 tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang, bị cáo Ôn Hòa B đã có hành vi giao cấu với Hồ Thị Như Ý, sinh ngày 19/5/2006, là người chậm phát triển tâm thần nặng, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thì bị phát hiện.

[2.2.2] Bị cáo B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được bị hại Hồ Thị Như Ý là người có nhược điểm về tâm thần, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, việc giao cấu với bị hại Ý sẽ vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu về tình dục của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với Ý, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với Hồ Thị Như Ý, thì Ý đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Hành vi nêu trên của bị cáo B đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người phụ nữ, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã phạm tội “Hiếp dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ôn H2 Bằng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Xét về nhân thân thì nhận thấy, bị cáo Ôn Hòa B đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, khi trở về địa phương sinh sống, bị cáo phải chấp hành tốt pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, sau khi phạm tội thì bỏ trốn. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, gây bức xúc trong dư luận

và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 141 Bộ luật Hình sự có quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A có thu giữ 01 cái áo nữ, loại tay ngắn, vải thun màu vàng; 01 cái quần nữ, loại lửng, vải thun màu xám; 01 vỏ bao cao su hiệu Lavender; 01 bao cao su và 01 tấm nhựa màu xanh kích thước (1,65 mét x 01 mét), tất cả đều đã qua sử dụng. Xét thấy, nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nhận lại quần, áo nêu trên, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xét thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bị hại và gia đình bị hại, bị hại không bị thiệt hại về sức khỏe. Căn cứ khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự, thì mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm tối đa bằng 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử với số là:  $2.340.000 \text{ đồng/thán} \times 10 = 23.400.000 \text{ đồng}$ . Trong giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà, bị đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng như đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu. Hội đồng xét xử căn cứ vào sự tự nguyện này của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền nêu trên.

[7] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ôn Hòa B phạm tội “Hiếp dâm”;

Căn cứ khoản 4 Điều 141, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ôn Hòa B 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/6/2025.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Ôn Hòa B có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hồ Bình P và bà Ôn Bích T (là người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị Như Ý) số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

## 3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 (một) cái áo nữ, vải thun, tay ngắn, màu vàng, thân áo sau có dính nhiều bụi đất, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần nữ, vải thun, loại lửng, màu xám, thân sau quần có dính nhiều bụi đất, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su bị xé rách, hiệu Lavender, đã qua sử dụng; 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng và 01 (một) tấm nhựa màu xanh, kích thước (1,65m x 01 m), đã qua sử dụng.

Tất cả các đồ vật nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 17/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

## 4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ôn Hòa B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## 5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 12 (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh AG (2);
- THADS tỉnh An Giang (2);
- Những người tham gia tố tụng (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Sơn**